

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2019/HSST

Ngày: 23/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Thành

2. Ông Phan Văn Ký

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh B, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2000 ; Tên gọi khác: “Tí B”; Nơi ĐKNKTT và hiện ở: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Lê Thanh T, sinh năm 1980 (chết) và Võ Thị Kim V, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

* *Người bị hại:* Anh **Võ Văn Đ** – sinh năm 2000; Trú tại: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, Phú Yên; có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Đoàn Văn L** – sinh năm 1984; Trú tại: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh **Võ Văn T** – sinh năm 1997 (tên gọi khác: “Tý lớn”); Trú tại: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Anh **Võ Văn B** – sinh năm 2003 (tên gọi khác: “Chút”); Trú tại: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Đại diện hợp pháp của Võ Văn B: Bà **Nguyễn Thị G** – sinh năm 1973; Trú tại: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Anh **Võ Văn H** – sinh năm 2004; Trú tại: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của Võ Văn H: Ông **Võ Văn B**; Trú tại: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Chị **Võ Thị Bích T** – sinh năm 2002; Trú tại: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Đại diện hợp pháp của Võ Thị Bích T: Bà **Đỗ Thị C**; Trú tại: Thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/4/2019, Lê Thanh B đến bè nuôi tôm của anh Đoàn Văn L tại vùng biển Vũng Me thuộc Thôn D, xã Xuân P, thị xã C chơi. Tại đây, B thấy hai cái rựa nên lấy mài với mục đích sẽ đưa cho Võ Văn Đ là người đang làm thuê cho anh Lai một cái, còn B một cái để sử dụng đánh nhau với Đ do B cho rằng Đ đang có mối quan hệ yêu đương với chị Võ Thị Bích T. Sau khi mài rựa xong, B thấy Đ vẫn còn cho tôm ăn nên cất hai cái rựa này trong trại bè nuôi tôm rồi cùng phụ giúp mọi người cho tôm ăn. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, B lấy một cái rựa đến đứng bên phải vị trí của Đ đang ngồi cất lưới lồng tôm rồi hỏi Đ rằng: “ông bỏ con Trinh hả” thì Đ trả lời “ừ”, B tiếp tục hỏi: “ông còn quen Trinh không”, Đ trả lời “còn” thì B cầm rựa trên tay trái vung chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ tay phải của Đ gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn và đưa Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/TgT ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định, thương tích của Võ Văn Đ là 08%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 169/TgT ngày 12/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định, thương tích của Võ Văn Đ là 34%.

Vật chứng vụ án: 01 (một) cái rựa có phần gỗ tròn, đường kính 03cm, dài 38cm phần lưỡi liềm dài 27cm, rộng 04cm.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thanh B đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Võ Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT - VKSSC ngày 11/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên bị cáo Lê Thanh B khai: Do bị cáo nghĩ rằng việc bị cáo thương thâm bạn gái của bị hại Đ đang thương tên là Trinh chắc Đ biết. Nên lúc 11 giờ ngày 02/4/2019 bị cáo sang bè nuôi tôm hùm của ông Lai là nơi Đ làm thuê để hỏi chuyện. khi đến bè ông Lai, bị cáo thấy có 02 cây rựa của ông Lai để trên bè, bị cáo lên lấy đem mài bén, nhằm đưa Đ 01 cây, bị cáo 01 cây để đánh nhau. Nhưng do thấy Đ đang cho tôm ăn, nên bị cáo cất 02 cây rựa. Khi Đ cho tôm ăn xong và đang làm lưới lồng tôm thì bị cáo cầm 01 cây rựa đến hỏi Đ “ông bồ con Trinh hả” Đ trả lời “ừ”, bị cáo hỏi tiếp “ông còn quen Trinh không” Đ trả lời còn, thì bị cáo liền vung rựa lên chém xuống cổ tay phải Đ gây thương tích, làm Đ té xuống nước được mọi người trên bè phát hiện kéo Đ lên đưa đi bệnh viện. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là vô cố, bị cáo và bị hại không mâu thuẫn gì. Chỉ vì nghĩ bị hại thương yêu người mà bị cáo thương thâm nên gây thương tích cho bị hại. Do vậy bị cáo thừa nhận Cáo trạng VKSND thị xã C truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội của bị cáo, không oan gì cho bị cáo. Bị cáo thấy sai nên tác động gia đình (mẹ bị cáo), bồi thường trước cho bị hại số tiền 5.000.000đ. Bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại đòi bị cáo bồi thường 37.504.798đ, nhưng hiện tại bị cáo chưa có tiền bồi thường đủ. Nên xin bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại là 32.504.798đ

Tại phiên tòa, bị hại Võ Văn Đ khai: Bị hại xác định chính bị cáo B dùng rựa chém bị hại gây thương tích 34% , bị hại và bị cáo không mâu thuẫn gì . Lý do bị cáo chém bị hại hoàn toàn không biết vì sao. Sau khi sự việc xảy ra mới biết vì bị cáo thấy bị hại thương bạn gái tên Trinh. Bị hại xác định thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần của bị hại tổng chi phí 37.504.798đ. Nên chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đó cho bị hại, nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường trước 5.000.000đ, nên còn lại 32.504.798 đ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp. Về hình phạt, đề nghị xử nghiêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn L xác định cây rựa mà bị cáo dùng chém bị hại gây thương tích là tài sản của ông. Nhưng không còn giá trị sử dụng, nên ông không yêu cầu nhận lại hoặc yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 32/CT - VKSSC ngày 11/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền mà bị hại yêu cầu được bị cáo chấp nhận. Về vật chứng đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 cái rựa của ông Đoàn Văn L do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, vì không còn giá trị sử dụng và ông Lai cũng không yêu cầu nhận lại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên không gây trở ngại việc xét xử. Nên quyết định xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Về tư cách tham gia tố tụng của ông Đoàn Văn L tại phiên tòa được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thanh B tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/TgT ngày 11/4/2019 và kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 169/TgT ngày 12/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chính bị cáo Lê Thanh B vô cớ dùng rựa (là hung khí nguy hiểm) chém bị hại Võ Văn Đ gây thương tích với tỷ lệ 34% vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/4/2019, tại bè tôm của anh Đoàn Văn L thuộc vùng biển Vũng Me, Thôn D, xã Xuân P, thị xã C. Tỉnh Phú Yên. Đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Do đó, quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSSC ngày 11/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, việc bị cáo thương tổn người yêu của bị hại không liên quan gì đến bị hại, nhưng bị cáo đã vô cớ chém bị hại là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt, nên xử lý nghiêm và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuổi đời còn trẻ, gia đình diện thuộc diện khó khăn, cha mất sớm, mẹ hay đau ốm. Sự giáo dục cách sống và am hiểu về pháp luật có phần còn hạn chế. Nên xét giảm phần nào về hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo bồi thường số tiền 37.504.798đ, bị cáo đã bồi thường trước 5.000.000đ. Còn lại 32.504.798đ buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại.

[8] Về vật chứng vụ án gồm: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái rựa có phần gỗ tròn, đường kính 03cm, dài 38cm, phần lưỡi liềm dài 27cm, rộng 04cm là của anh Đoàn Văn L được bị cáo dùng phạm tội, anh Lai không có yêu cầu nhận lại và cũng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Thanh B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh B 05 năm 06 tháng (năm năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thanh B tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 32.504.798đ (Ba mươi hai triệu năm trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm: 01 (một) cái rựa có phần gỗ tròn, đường kính 03cm, dài 38cm, phần lưỡi liềm dài 27cm, rộng 04cm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/8/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã C và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thanh B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản phải thi hành án, thì còn phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian thi hành án.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã C (2);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã C (1);
- THA DS thị xã C (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn

